

PHẬT GIÁO CHĂM PA QUA TƯ LIỆU KHẢO CỔ HỌC

LÊ ĐÌNH PHUNG*

Trong lịch sử của tộc người Chăm, Phật giáo đã chiếm vị trí quan trọng. Do những biến động của lịch sử, xã hội và sự can thiệp của tự nhiên, nên nhiều di tích, di vật cho đến nay không còn hoặc bị thất tán. Vì thế, những phát hiện khảo cổ học mới trong nhiều năm gần đây, bước đầu mới chỉ cho phép hệ thống hoá những tư liệu hiện biết, nhằm góp phần hiểu sâu hơn về Phật giáo Champa theo diễn trình lịch sử.

1- Về tư liệu liên quan đến sự hội nhập ban đầu của Phật giáo vào cư dân Chăm.

Theo nhiều nhà nghiên cứu, Phật giáo có mặt trong cộng đồng cư dân Chăm từ những năm trước công nguyên "Trước công nguyên, người Ấn Độ thường buôn bán trao đổi với thế giới La mã, nhất là buôn vàng. Nhưng đường buôn này bị cấm. Do hiểu biết về địa lý, người Ấn Độ vượt biển sang buôn bán vàng ở Đông Nam Á... Hấp lực kinh tế mà chủ yếu là vàng đã đưa người Ấn Độ đến Đông Nam Á... Trong

việc truyền giáo có hai loại người. Một là các Phật tử, thầy tu, sư tăng và hai là các thầy Balamôn...(1)" "Vào khoảng nửa đầu thế kỷ I công nguyên chắc chắn đã có cuộc tiếp xúc giữa những người mang văn hoá Ấn Độ với những người bản địa Bắc - Trung - Nam nước ta lúc bấy giờ. Nhiều tu sĩ đã đến tu và truyền giáo ở nước ta, đó là cơ sở hình thành một lớp văn minh Phật giáo - Balamôn giáo đầu tiên...(2)". Trong 3 tuyến đường biển, văn hoá Ấn Độ truyền vào nước ta có hai tuyến đáng chú ý liên quan đến địa bàn cư dân Chăm: tuyến vào vùng Nam Bộ và cực Nam Trung bộ, tuyến vào vùng Trung Trung bộ, nằm giữa đèo Đại Lãnh ở phía Nam và đèo Hải Vân ở phía Bắc (3). Theo thống kê ban đầu có 22 địa điểm có dấu chân thân - biểu tượng Phật hiện biết ở nước ta, trong đó trên địa bàn miền Trung có 3 địa điểm (Hương Ấn - Bình Thuận, núi Đại Điểm, hòn San Hô - Bình Định)(4). Gần đây phát hiện thêm dấu chân khổng lồ ở cửa biển Sa Kỳ - Quảng Ngãi (5). Những dấu chân trên có kích thước từ 0,3m đến 3,0m; rộng khoảng từ 0,15m đến 0,9m. Theo K.C

Ananda cho rằng đây là dấu chân biểu tượng Phật có niên đại từ thế kỷ II trước công nguyên đến thế kỷ VII sau công nguyên, khá phổ biến ở Ấn Độ (6). Những di tích này có thể coi là những bằng chứng cho thấy Phật giáo sớm có mặt trên dải đất miền trung nước ta. Tư liệu có liên quan đến Phật giáo được biết sớm nữa là nội dung ghi trong bia Võ Cạnh (Nha Trang - Khánh Hoà). Theo các nhà nghiên cứu cho biết, bia Võ Cạnh "được viết bằng chữ Phạn đúng cách cho ta thấy rằng họ chịu ảnh hưởng sâu sắc của nền văn minh Ấn Độ ... người soạn bia đã để lộ rõ sự tín ngưỡng rõ rệt vào đạo Phật"(7) với những câu "...đôi với chúng sinh... Hãy uống như người ta uống nước cam lồ... lời nói đầy nhân hậu với chúng sinh... ngài cảm thấy sự sắc không (8)". L.Finot viết "ý nghĩ cho rằng trên trần thế này là không vĩnh cửu; ý nghĩ về sự hoá hết kiếp này sang kiếp khác, lòng thương chúng sinh, sự hy sinh của cải của mình cho lợi ích của người khác, tất cả những cái đó chứng tỏ lòng khoan đại của vị hậu duệ của CriMara và có khuynh hướng rõ rệt về đạo Phật; ta không thể không kết luận được rằng ông vua đó thuyết pháp đạo giáo của đấng Đại từ bi (9)". Tấm bia này có niên đại cuối thế kỷ III - thế kỷ IV sau công nguyên đã cho thấy ảnh hưởng sâu sắc của Phật giáo đến vùng đất này. Như vậy, có thể nói những tiếp xúc đầu tiên của người Chăm với văn hoá Ấn Độ

* TS. Viện Khảo cổ học VN

qua sử liệu, bia ký và những dấu tích đầu tiên tìm thấy là liên quan đến Phật giáo.

2- Những tư liệu khảo cổ học.

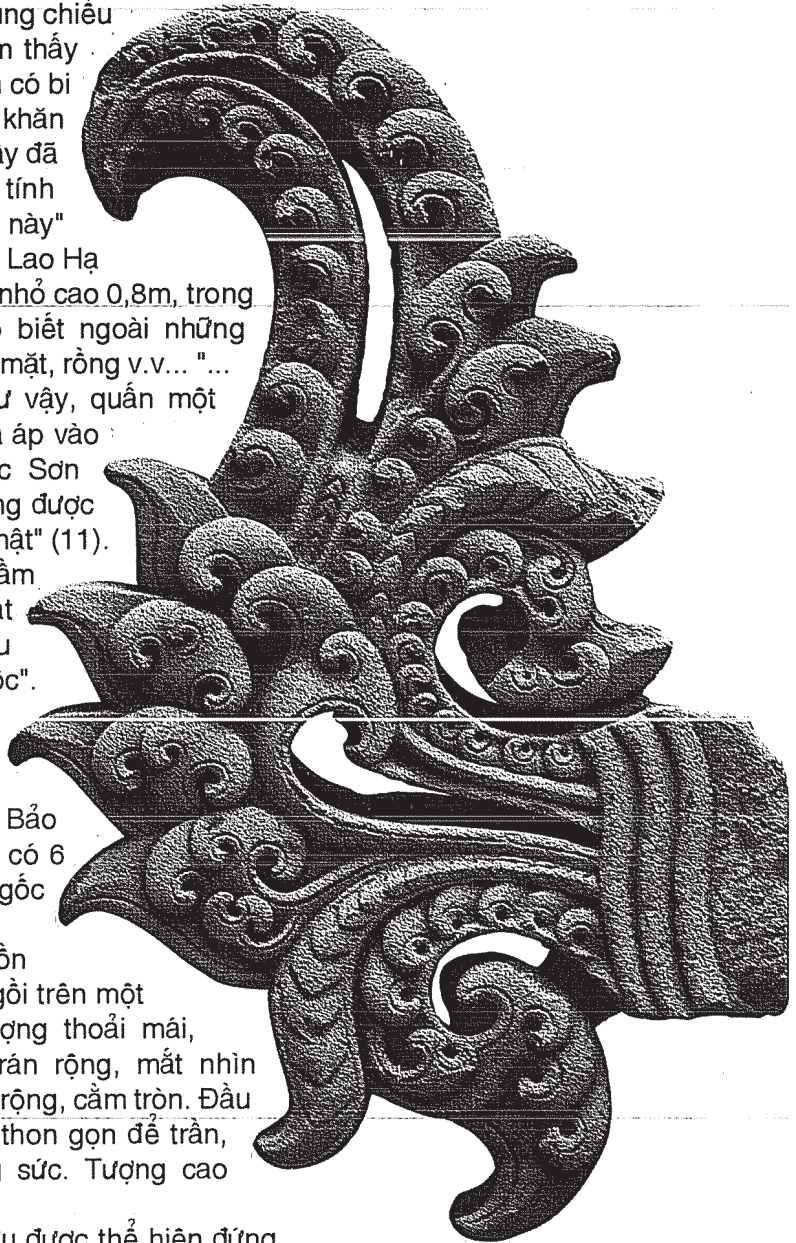
Đầu thế kỷ XX, khi tiến hành điều tra khảo sát ở các địa phương, nhiều di tích, di vật văn hoá Phật giáo Champa đã được các nhà nghiên cứu quan tâm chú ý. Một số hiện vật được trưng bày tại các bảo tàng trong và ngoài Việt Nam. Gần đây nhiều hiện vật liên quan đến Phật giáo, mới phát hiện, cũng được công bố. Chúng tôi xin hệ thống hoá nguồn tư liệu này theo địa bàn phát hiện cùng khung niên đại của chúng để thấy sự phát triển liên tục, mong dựng lại một phần diện mạo của Phật giáo Champa trong lịch sử.

Trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, C.Paris cho biết trong động Phong Nha... nhiều dấu tích Phật giáo như một pho tượng nhỏ bằng đất nung chiều cao chỉ từ 8cm - 10cm đã được tìm thấy trên nền động này. Trong động còn có bi ký "Dạng chữ bất thường và khó khăn trong việc dập lại chính xác. Tuy vậy đã đọc được tên Cariputra phù hợp với tính chất Phật giáo của các hang động này" (10). Một phát hiện tại Kế Nai (Cao Lao Hạ - huyện Bố Trạch) trong một chum nhỏ cao 0,8m, trong đó độ 40 tượng nhỏ. Lamire cho biết ngoài những tượng Uma, Lăcxmi, tượng thần hai mặt, rồng v.v... "... có một tượng nhà sư cũng to như vậy, quần một cách tuyệt diệu trong tấm áo cà sa áp vào hình dáng cơ thể". Tại động Lạc Sơn (huyện Tuyên Hoá) "có những động được người Chăm biến thành động thờ Phật" (11). Tại Quảng Khê trước đây có sưu tầm được một đầu tượng Bồ Tát (Bodhisattava) chịu ảnh hưởng sâu sắc của nền nghệ thuật Trung Quốc". Có thể đưa ra niên đại tương đối của tác phẩm này nằm giữa thế kỷ IV và thế kỷ VI" (12).

Trong những hiện vật lưu giữ tại Bảo tàng thành phố Hồ Chí Minh hiện có 6 tượng Phật bằng đồng có nguồn gốc sưu tầm tại Quảng Bình:

- Tượng Avalokitesvara có nguồn gốc tại Đại Hữu. Tượng thể hiện ngồi trên một bệ hoa sen. Tư thế ngồi của tượng thoải mái, gương mặt phúc hậu với vầng trán rộng, mắt nhìn xuống, sống mũi cao thẳng, miệng rộng, cằm tròn. Đầu đội mũ chóp, vai tượng nở, người thon gọn để trần, cổ, thân và tay có đeo đồ trang sức. Tượng cao 0,14m; niên đại thế kỷ IX - XI.

- Tượng có nguồn gốc từ Đại Hữu được thể hiện đứng



trên bệ trụ tròn. Tượng đã bị mất đầu, cánh tay trái bị gãy, tay phải cầm bình Cam lồ, thân thon gọn. Hai chân trần đặt song song. Tượng cao 0,34m; niên đại thế kỷ IX - X.

- Tượng Phật có nguồn gốc từ Đại Hữu được thể hiện đứng, đầu đội mũ chóp tròn 3 tầng thu nhỏ dần lên cao, kết thúc bằng một núp tròn. Gương mặt phúc hậu, giữa trán có tuệ nhãn. Thân tròn hơi to ngang, hai tay đưa ngang ra phía trước, các ngón tay thể hiện bắt quyết, áo cà sa mỏng bó sát người. Tượng cao 0,445m; niên đại thế kỷ VII - IX.

- Tượng Quan Âm có nguồn gốc từ Mỹ Đức, thể hiện đứng, đầu đội mũ chóp nhiều tầng thu nhỏ dần lên cao, kết thúc là một núp tròn, gương mặt thể hiện phúc hậu. Hai tay trước đưa ngang, một tay cầm bông sen, một tay cầm bình Cam lồ. Thân tượng thon gọn, cổ đeo vòng trang sức, quanh bụng quấn vải có tà buông dài phía trước. Tượng cao 0,53m; niên đại thế kỷ IX - X.

- Tượng Padmapani (2 tượng) có nguồn gốc tìm được tại Mỹ Đức. Tượng thể hiện tư thế ngồi toà sen, mũ trụ tròn thu nhỏ dần lên trên, kết thúc là một núp tròn. Gương mặt thanh tú, chính giữa trán có tuệ nhãn. Tượng ngồi trong tư thế chân trái xếp bằng, chân phải buông theo bệ. Thân tượng thon gọn, cổ, vòng bụng, cổ tay, cổ chân, cánh tay đeo vòng trang sức. Tượng cao 0,17m và 0,13m; niên đại thế kỷ IX - XI (13).

Trên địa bàn Thừa Thiên Huế hiện nay, được biết có một số tượng Phật sau:

Tại chùa Kim Thành, thôn Thành Trung, xã Quảng Thành, huyện Quảng Điền hiện còn lưu giữ hai tượng phật.

+ Tượng Phật Thích Ca ngồi thiền, cao 0,51m; "Pho tượng có những nét đặc trưng của tượng phật Ấn Độ, phong cách Amaravati (thế kỷ II - IV)" (14).

+ Tượng Phật đứng, thể hiện đức Phật sơ sinh hay đức Phật nói lời đầu tiên, có nguồn gốc Trung Quốc, thể nhưng kiểu tóc của tượng Phật ở Hoá Châu lại mang đồ trang sức, tượng đeo hoa tai và đặc biệt là Phật mặc một chiếc váy lưng tới đầu gối - kiểu mặc phổ biến của các tượng nam trong nghệ thuật Ấn Độ, phong cách Mathura (thế kỷ I - IV), cao 0,42m (15).

- Đầu tượng Phật tìm được tại chùa Quảng Phú (Quảng Điền), hiện bảo quản tại Bảo tàng thành phố Huế. Mặt tượng thanh tú, trán rộng, giữa trán có dấu vết lỗ nhỏ có lẽ trước kia gắn viên ngọc làm tuệ nhãn, mắt nhỏ dài, sống mũi cao thẳng. Miệng nhỏ, môi dày. Tai to chấy dài xuống vai. Tóc cuộn ốc xoáy nhiều lớp thu nhỏ dần. Đỉnh đầu thể hiện tượng Phật nhỏ ngồi thiền, hai chân xếp bằng, lòng bàn chân ngửa, hai tay đặt ngửa trong lòng.

- Đầu tượng Phật chưa rõ nguồn gốc sưu tầm (hiện vật Bảo tàng Huế) với gương mặt thanh tú. Tóc cuộn xoáy hình ốc. Chính giữa đỉnh đầu tạc hình ảnh

đức phật ngồi thiền. Tại Bảo tàng Lịch sử thành phố Hồ Chí Minh hiện trưng bày hai pho tượng Phật có nguồn gốc từ Thừa Thiên - Huế:

+ Tượng Quan Âm sưu tầm tại Thủy Cam được thể hiện đứng, chất liệu đồng. Tượng đầu đội mũ hình trụ thu nhỏ dần lên trên, chóp bằng, mặt trước tạc hình bông hoa. Gương mặt thanh tú, thân thon gọn, một tay giơ phía trước cầm bông sen, một tay để ngang hông cầm bình cam lồ, tượng cao 0,36m; niên đại thế kỷ VIII - IX.

+ Tượng Quan Âm sưu tầm tại Thủy Cam, được thể hiện đứng trên bệ sen chất liệu đồng: tượng đội mũ nhiều tầng thu nhỏ dần lên, chóp nhọn. Gương mặt phúc hậu với trán rộng nở, thân tượng thon gọn, có 4 tay cầm hoa sen và cầm bình Cam lồ nhỏ. Tượng cao 0,21m; niên đại thế kỷ IX - X (16).

- Tại Quảng Nam, vùng đất được coi là trung tâm lớn của Phật giáo, ngoài cơ sở là Phật viện Đồng Dương nổi tiếng, nơi đây còn tìm được khá nhiều tác phẩm Phật giáo bằng nhiều chất liệu khác nhau. Trước hết nói về tượng Phật Đồng Dương. Theo công bố của L.Finot, trong 229 tác phẩm nghệ thuật tìm được ở Đồng Dương có một tượng Phật (Buddha) bằng đồng (17), thể hiện đứng khoác áo cà sa để hở vai phải. Theo các nhà nghiên cứu, tượng Phật Đồng Dương, giống nhiều tượng Phật tìm được ở Đông Nam Á, như: Kò Rạt (Thái Lan); Sikendung, Jember

(Indonesia); AngkoBorei (Campuchia) và đặc biệt giống tượng Phật tại Amaradhapura (Srilanka) "tượng này chắc chắn nếu không là tác phẩm nhập, thì cũng là tác phẩm có quan hệ sâu sắc với truyền thống Ấn Độ, đến nỗi không thể nào phát hiện ra vết tích của một truyền thống bản địa"... "nếu không phải là Ấn Độ thì cũng chịu ảnh hưởng của nền nghệ thuật Ấn Độ, có thể tin là của Amaravati dưới một hình thức muộn hơn" (18). Niên đại tượng thuộc cuối thế kỷ IV đầu thế kỷ VI. Tượng cao 1,08m (không kể bệ tượng).

- Tượng Lokeshvara. Năm 1978, trong khi canh tác tại di tích Đồng Dương nhân dân địa phương đã phát hiện được một pho tượng Phật bằng đồng có kích thước lớn, dạng nữ thần trong tư thế đứng, với đầu hơi to, phần tóc được búi cao, gương mặt bầu bĩnh hơi vuông, môi dày, mang đầy tính nhân chủng Chăm. Đây là tượng Lokeshvara được thờ chính trong Phật viện Đồng Dương. Tượng có niên đại vào thế kỷ IX, cao 1,14m (19). Năm 1989 - 1990 tại chân đồi Bửu Châu - trung tâm thành Trà Kiệu đã tìm thấy 4 tượng Phật bằng đất nung. Tượng thứ nhất thể hiện hình Phật ngồi trong tư thế thiền định (Dhyana mudra), thân hình thon thả, cao 11,6cm, ngang vai 10cm. Tượng Phật thứ hai thể hiện ngòi trên một ngai cao, kích thước còn lại cao 13cm; ngang 9,5cm. Tượng thứ ba thể hiện hình Phật ngồi thiền định, cao 4,9cm,

ngang 3,0cm. Tượng thứ tư hình Phật thể hiện ngòi thiền định trên toà sen. Sau lưng Phật có vòng hào quang hình tròn, cao 7,3cm, ngang 6,4cm. Niên đại nhóm tượng Phật này thuộc thế kỷ VII - VIII (20). Cả bốn tượng đều đã bị mòn, không còn sắc nét.

- Năm 1998, ở vùng đất Quảng Ngãi kế cận phía Nam khu Phật viện Đồng Dương (Quảng Nam) đã tìm được một lò nung những tiểu phẩm Phật giáo bằng đất. Cuộc khai quật tại núi Chồi (Thôn Kim Lộc, xã Tịnh Châu, huyện Sơn Tịnh), trong lò còn thu được 717 mảnh lá nhĩ, trong đó có 35 chiếc còn nguyên vẹn. Những lá nhĩ này có kích thước cao 6,5cm, ngang 4,5cm, dày 0,7cm đến 1,1cm, trong lòng thể hiện 6 hình ảnh liên quan đến Phật. Tầng trên là hình ảnh 3 vị Phật đang ngồi thiền định, phần dưới thể hiện hình ảnh Phật đang thuyết pháp với hai đệ tử đứng hai bên, phía sau Phật có vòng hào quang (21). Những hiện vật này được sản xuất hàng loạt bằng khuôn in nên kích thước và nội dung giống hệt nhau. Đây là những hiện vật dùng cho các tín đồ đem dâng cúng vào các cơ sở Phật giáo.

Tại đây còn tìm được 1 hiện vật đất nung hình chữ nhật (cạnh 7cm và 6,5cm) trên đó thể hiện hình ảnh đức Phật đang ngồi thiền định. Nhóm hiện vật này có niên đại thế kỷ IX-X.

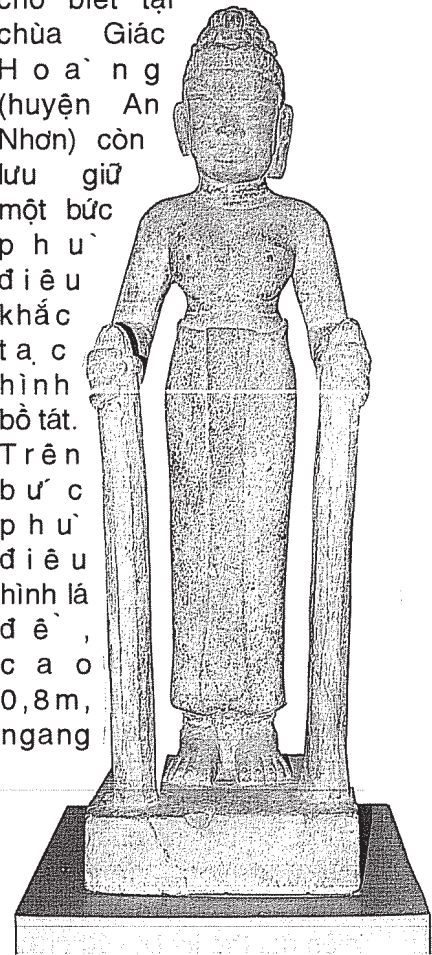
Đây là một nơi sản xuất các tiểu phẩm Phật giáo,

đầu tiên được biết đến của Chăm Pa với số lượng hiện vật lớn, tập trung, chứng tỏ đạo Phật ở giai đoạn này đã phổ biến rộng rãi đối với cư dân Chăm.

- Tại Bình Định, vùng đất Vijaya cổ, các tác phẩm Phật giáo được biết đến khá nhiều. Tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh hiện có tượng Lokeshvara bằng đồng, thể hiện đứng, Usnisa hình chóp cao, đỉnh bằng, phía trước thể hiện đức Phật ngồi thiền định giữa trán có Tuệ nhãn, tai dài đeo đồ trang sức chảy xuống vai. thân tượng thon để trần, có 4 tay, cao 0,64m; niên đại thế kỷ IX-X (22).

Những phát hiện gần đây

cho biết tại chùa Giác Hoang (huyện An Nhơn) còn lưu giữ một bức pho điêu khắc tạc hình Bồ Tát. Trên bức pho điêu khắc hình là đề, cao 0,8m, ngang



0,5m, thể hiện Bồ tát ngồi thiền định ở thế bán già, tay phải lần chuỗi hạt, lòng bàn tay trái đỡ dưới chuỗi hạt, thân để trần, bụng quấn thắt lưng ba lớp, đầu đội mũ hình chóp cao có hình đức Phật tổ... Đây là một tượng dạng Bồ Tát (Quan Âm) trong Phật giáo Champa (23). Niên đại pho tượng thuộc thế kỷ XII - XIV.

Trên địa bàn tỉnh Bình Định tại địa bàn xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước hiện có một cột đá tạc hình rắn 7 đầu xoè tán che cho đức Phật. Cột cao 3,7m, chia làm hai phần, phần dưới cao 0,9m, phần trên 2,8m với hình thân rắn tròn cong, từ cổ rắn xoè 7 chiếc đầu vươn ra tạo tán che hình tượng đức Phật đang ngồi thiền định. Phần mặt tượng đã bị bào mòn khó nhận biết. Niên đại thuộc thế kỷ XII (24).

Tại chùa Phước Sa, xã Nhơn Lý thành phố Quy Nhơn hiện còn lưu giữ hai pho tượng Phật bằng đồng. Tượng thứ nhất cao 0,5m, trong tư thế ngồi thiền.

Tượng thứ hai cao 0,91m tính cả đế, trong tư thế ngồi một chân co, một chân duỗi, khuôn mặt gày, mũi cao. Tượng có 8 tay, mỗi tay một tư thế và cầm các nghi vật như quả bầu, tràng hạt, đầu rắn, quạt (?). Phía sau lưng tượng là một vòng hào quang hình tròn... "có lẽ đây là tượng Avalokitesvara, một vị bồ tát của phái Đại thừa, niên đại thế kỷ IX - X"(25).

Trên đất Phú Yên, trong nhiều năm gần đây nhiều tượng Phật được biết đến

với nhiều chất liệu, kích cỡ khác nhau. Năm 1997, tại thôn Tân Phú, xã Xuân Sơn, huyện Đồng Xuân một pho tượng Phật bằng đồng được phát hiện. Tượng cao 0,18m có hai phần: đế và tượng. Đế là một khối vuông cạnh 5cm, cao 2cm, có 3 nấc thắt dần. Tượng thể hiện đứng có 8 tay trong thế ấn và cầm nghi vật, mình trần, mặc váy dài, đeo vòng cổ, vòng tay, hoa tai. Đầu tượng đội mũ hình trụ, ôm búi tóc ở giữa đỉnh, tượng đứng trên đài sen tròn và tựa lưng vào tấm hậu hình am thờ có dáng như một cửa vòm cao nhọn đầu tạo bởi hai thủy quái Makara. Hai đầu Makara nằm ở chân tấm hậu và quay ra... Qua những nghi vật chúng tôi cho rằng đây là tượng Drajanaparamita (Thế chí) - một trong những Bồ tát phổ biến của Phật giáo Đại thừa. Niên đại pho tượng thuộc thế kỷ IX (26).

Năm 1996, tại chùa Hồ Sơn (thôn Nang Tịnh, thị xã Tuy Hoà) tìm thấy một mảnh đất nung thể hiện hình tượng đức Phật: Dài 12cm, rộng 8cm. Đức Phật ngồi toạ thiền trước một chiếc ngai lớn trang trí ở hai đầu tay ngai là hai đầu Makara quay mặt ra. Thân hình đức Phật để trần với vai nhô, ngực nở, eo thót. Mặt sau tấm đất nung có 4 hàng chữ Phạn (Sankrit) khắc chìm. Niên đại của tượng thuộc thế kỷ IV-VI.

Tại Hòn Miếu, thôn Hoà Sơn, xã Hoà Tiên, thị xã Tuy Hoà, tìm thấy 3 mảnh đất nung có hình tượng đức Phật. Kích thước các mảnh đất nung bằng nhau, cao

24cm, rộng 20cm, dày 2,5cm. Ba hình Phật được thể hiện giống nhau trong thế ngồi thiền trên toà sen có hai ngọn tháp nhỏ 5 tầng ở hai bên. Đầu Phật đội mũ hình trụ gương mặt phúc hậu với cặp mắt lim dim, đôi tai lớn, thân để trần, vai nhô, ngực nở tựa vào vòng hào quang phía sau. Mặt sau có 4 hàng chữ Phạn. Niên đại tượng Phật thuộc thế kỷ IV - VI (27).

Năm 1999, tại khu vực núi Bà (thôn Mỹ Thạnh Tây, xã Hoà Phong, huyện Tuy Hoà) đã tìm được một phiến đá khắc tạc hình đức Phật. Phiến đá cao 0,97m, rộng 0,65m, dày 0,10m thể hiện Đức Phật ngồi trầm tư trên một tấm trải cùng với hai hình tháp đối xứng ở hai bên. Cả hai ngôi tháp đều có hình dạng cấu trúc giống nhau: gồm đế hình vuông, thân hình tròn và đỉnh hình lọng ô. Niên đại hiện vật có thể sau thế kỷ VI (28).

Những phát hiện nói trên cho thấy "tỉnh Phú Yên hiện nay đã là một trong những trung tâm Phật giáo Champa" trong lịch sử (29).

Trên địa bàn Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận trước đây phát hiện được khá nhiều tượng Phật. Hiện nay có 5 tượng còn lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh.

- Tượng Avalokitesvara, chất liệu đồng thể hiện đứng, cao 0,39m, tóc tượng búi nhô cao, phía trước có hình ảnh đức Phật ngồi thiền định, gương mặt thon thanh tú, thân thon gọn, hai tay đưa ra phía trước, một tay cầm bình nước nhỏ.

Niên đại tượng thế kỷ VIII - IX.

- Tượng Avalokitesvara thể hiện đứng trên một bệ tròn, chất liệu đồng, cao 0,26m. Thân thon thả, từ khuỷu tay toả ra mỗi bên 4 cánh tay, mặc áo bó sát người. Niên đại tượng thế kỷ IX-X.

- Tượng phật đứng trên một bệ tròn, cao 0,24m. Đầu tượng tròn với tóc xoáy ốc nhô cao dần, gương mặt bầu bĩnh phúc hậu, áo mặc bó sát người. Niên đại tượng thế kỷ VII - IX.

- Tượng phật đứng, chất liệu đồng, cao 0,195m. Đầu tượng tròn với mũ tròn dẹt, gương mặt bầu bĩnh. Thân tròn thon, hai tay giơ ngang phía trước. Thân mặc áo mỏng bó sát người. Niên đại tượng thế kỷ VII - IX.

- Tượng phật thể hiện ngồi thiền trên một bệ hình vuông thụt giữa, chất liệu đồng, cao 0,135m, đội mũ tròn, chóp nhọn, gương mặt trái xoan, dáng vẻ trầm tư, thân thon gọn. Niên đại tượng thế kỷ VII - IX (30).

Trên vùng đất cao nguyên, những năm gần đây, nhiều hình ảnh Phật cũng được biết đến.

- Tại Bảo tàng tỉnh Gia Lai có lưu giữ một "bức phù điêu tạc hình pho tượng Phật tọa thiền trên một phiến đá có dạng hình chữ nhật... kích thước dài 56cm, rộng 39cm, dày 12cm... Đầu tượng đội mũ chóp hình cánh sen. Khuôn mặt đôn hậu hình trái xoan, cặp mắt dài to hình lá đang nhìn thẳng, cặp lông mày rậm dài cong xuống đuôi mắt, sống mũi cao thẳng, môi dày, tai to và dài,

bờ vai hơi cao tạo cho thế cổ tượng hơi rụt lại, hai tay khuỳnh rộng xuôi xuống phía dưới... Sau lưng tượng có khắc 5 hàng chữ. Theo bản dịch của K.V.Ramesh - Giám đốc cơ quan khảo cứu khảo cổ học Ấn Độ hàng chữ có nội dung như sau: Đạo pháp là căn nguyên. Đức chân thiên (Tathagata = Phật) cũng nói về căn nguyên. Dù không còn hiện hữu. Đại samôn (mahasramams = Phật) đã nói như thế. Đây là loại chữ Nam Ấn Độ (thuộc hệ Brahmi) (31). Bức phù điêu tạc hình đức phật này có nguồn gốc từ Ayunpa, tìm thấy vào năm 1978.

- Năm 1998, tại AyunPa, một bức phù điêu khắc hình ảnh đức Phật lại được biết đến và đưa về bảo quản tại Bảo tàng tỉnh. "Phù điêu có hình đức Phật trong tư thế tọa thiền... đầu đội mũ chóp hình cánh sen, khuôn mặt trái xoan, tai to, dài tai dài, môi dày. Minh trần cổ đeo tràng hạt. Toàn bộ thân tượng cao 35cm, khoảng cách hai vai là 20cm, hai đầu gối cách nhau 23cm... bức phù điêu này có niên đại trong khoảng thế kỷ thứ XII đến thế kỷ XV". Mặt sau bức phù điêu có khắc kín chữ Chăm cổ nhưng cũng không còn rõ nét (32).

- Trên địa bàn tỉnh Kon Tum tại làng Đoăk Đoăk, xã Đăk Pét, huyện Sa Thầy tìm được một bức phù điêu khắc hình một pho tượng, đầu đội mũ trang trí hình đài sen. Toàn bộ khuôn mặt toát lên vẻ nghiêm nghị và sắc lạnh. Cặp mắt (hình lá) mở to

nhìn thẳng. Miệng mím chặt, môi mỏng, mép trên và dưới có hai chòm ria dài cong, trông rất dữ, cổ to ngắn đeo chuỗi lục lạc. Phần áo ngực còn lại cho thấy bức tượng tạc hình người mang áo giáp (33).

3- Phật giáo Chăm Pa - Nhân thức qua tư liệu khảo cổ.

Trước hết nói về địa bàn phát hiện, những tác phẩm Phật giáo Chăm Pa tìm được trong những năm gần đây có mặt rải rác trên mọi địa bàn của người Chăm trong lịch sử. Ngoài dải đất ven biển, tài liệu cho thấy, từ khá sớm trong lịch sử, Phật giáo còn có mặt cả ở vùng đất cao nguyên. Nhiều tác phẩm đã tìm được tập trung tại những vùng chính như Bắc Chăm Pa (Quảng Bình đến Thừa Thiên Huế), vùng Amaravatti (Quảng Nam - Quảng Ngãi); vùng Bình Định và Nam Chăm Pa (Phú Yên, Ninh Thuận, Bình Thuận) điều này phù hợp với tài liệu bi ký lịch sử Chăm Pa cùng các kết quả nghiên cứu trước đây cho biết người Chăm xây dựng khá nhiều tu viện Phật giáo (Vihara), hay tận dụng các hang động tự nhiên cải tạo làm nơi thờ Phật. Các tác phẩm Phật giáo tìm thấy trên khắp các địa bàn, chứng tỏ tôn giáo này có mặt khá phổ biến trong cộng đồng cư dân và giữ vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của họ.

Những tác phẩm Phật giáo được chế tác từ nhiều chất liệu đồng, đá, đặc biệt là những tiểu phẩm bằng đất nung khá phổ biến. Nhiều

hình tượng Phật giáo trong đó những tiểu phẩm bằng đất nung được chế tác hàng loạt bằng khuôn như ở Quảng Ngãi, Phú Yên... Chứng tỏ nhu cầu đồ dâng hiến vào các cơ sở Phật viện đã khá nhiều, cư dân Chăm tự sản xuất để đáp ứng nhu cầu đó.

Các tác phẩm Phật giáo thường có niên đại sớm, nằm trong khung từ thế kỷ IV - XII, cá biệt có tượng mang niên đại vào thế kỷ I-IV (tượng Phật Quảng Điền - Thừa Thiên Huế), hay muộn hơn, vào thế kỷ XII - XV (Ayunpa - Gia Lai), song tập trung chủ yếu trong các thế kỷ VII-X. Có thể nói đây là thời kỳ phát triển rầm rộ của Phật giáo Chăm-pa với trung tâm Phật điện Đồng Dương cùng nhiều trung tâm khác ở phía Bắc, mà bia ký Chăm-pa, như bia Bắc Hạ (Quảng Bình) cho biết, năm 889 vua Indravarman II dựng một tu viện Phật giáo thờ Bồ tát Avalokitesvara, hay bia An Thái (Quảng Nam) để kỷ niệm việc dựng tượng cho tu viện Pramudita Lokesvara với tư tưởng của Phật giáo Đại thừa "từ ý chí của 3 vị Phật Sakyamuni - Amitabha - Vairôcana đã nảy sinh ra 3 giới của Phật (Buddhamamalaya)...". Tư liệu lịch sử cũng cho biết, năm 605 tướng nhà Tùy là Lưu Phương dẫn quân xâm lược Chăm-pa, khi tàn phá kinh thành Trà Kiệu, Lưu Phương thu được 1350 pho kinh Phật, gói làm 564 bó được viết bằng chữ Chăm (Côn Lôn). Cũng tại Trà Kiệu, cuối thế kỷ VII, nhà sư Trung Quốc là Nghĩa Tĩnh

đã ghé lại tu hành, nghiên cứu Phật giáo trong một thời gian khá dài trước khi sang đất Phật Sri Vijaya. Thế kỷ XI (1069) khi vào kinh đô Vijaya của Chăm-pa vua nhà Lý đã đưa một vị cao tăng ở đây về kinh đô Thăng Long, rồi sáng lập nên thiền phái Thảo Đường. Như J.Boisselier nhận xét: "Vị trí của Phật giáo được khẳng định vừa bởi các sử sách vừa bởi các di tích (34).

Những tư liệu về Phật giáo Chăm-pa mới tìm được, đặc biệt là những tư liệu thuộc thế kỷ VII-X còn cho biết thêm sự chuyển đổi từ Phật giáo Tiểu thừa sang Phật giáo Đại thừa diễn ra khá mạnh mẽ trong xã hội Chăm-pa, phù hợp với thời kỳ chuyển đổi chung của Phật giáo trên nhiều nước Đông Nam Á (35) mà cư dân Chăm-pa đã tiếp nhận, lĩnh hội đủ những yếu tố tinh thần trong đời sống tâm linh của Phật giáo (36), đỉnh cao được biết đến là trung tâm Phật giáo Đồng Dương, thế kỷ IX.

Những tác phẩm Phật giáo Chăm-pa được biết đến còn cho thấy sự ảnh hưởng của nghệ thuật Phật giáo ở các nước xung quanh với Phật giáo Chăm-pa. Đó là sự ảnh hưởng mạnh mẽ phong cách Mathura của Phật giáo Ấn Độ (thế kỷ I-IV - tượng Phật Quảng Điền - Thừa Thiên Huế); phong cách Amaravatti (Thế kỷ II-IV), hay ảnh hưởng của Amaravatti dưới một hình thức muộn hơn, như tượng Phật Đồng Dương. Bên cạnh đó là những tác phẩm Phật giáo có ảnh hưởng

nghệ thuật của các tượng Phật giáo vùng Kò rạt (Thái Lan); Sikendung; Jember (Indonesia), hay trường phái Amusadhapurra (Srilanka) thế kỷ VII-IX "tượng Phật và tượng thuộc phái Đại thừa (Mahayaniques) chỉ rõ những quan hệ chặt chẽ với nền kỹ thuật và nền nghệ thuật tiểu tượng Ấn Độ - Gia va"(37). Đặc biệt những tiểu phẩm Phật giáo bằng đất nung tìm được ở Quảng Ngãi cho thấy rõ ràng sự ảnh hưởng của những hình tượng đồng loại tìm được ở Thái Lan hay Myanma. Những tác phẩm tìm được ở Phan Thiết (Bình Thuận), Bình Định cho thấy sự ảnh hưởng của Phật giáo Campuchia thuộc phong cách nghệ thuật tiền Angkor - Angkor. Những bằng chứng khảo cổ học nêu trên bước đầu cho thấy Phật giáo sớm có mặt và tồn tại theo suốt chiều dài lịch sử của cộng đồng cư dân Chăm. Trong đó có những giai đoạn Phật giáo chiếm vai trò quan trọng, đã góp phần đáng kể tạo nên nền văn hoá Chăm-pa rực rỡ.

Cho đến nay, những nghiên cứu về Phật giáo Chăm-pa còn hạn chế, song, những bằng chứng hiện biết cho thấy Phật giáo Chăm-pa đóng một vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của cư dân Chăm - là một phần không thể thiếu được khi nghiên cứu văn hoá Chăm-pa trong lịch sử.

L.Đ.P

Chú thích tài liệu tham khảo:



(1) Cao Xuân Phổ: *Những ảnh hưởng văn hoá Ấn Độ vào Việt Nam. Bài giảng cho NCS ở Viện Khảo cổ học. Tư liệu*

Viện Khảo cổ học.
 (2)(3)(4) Nguyễn Duy Hình: *Đền Độc Cước dấu chân thần – Biểu tượng Phật.* Tạp chí KCH số 1-2/1988 tr 72 – 83.
 (5) *Di tích và thắng cảnh Quảng Ngãi, Sở Văn hoá Thông tin Quảng Ngãi – 2001, tr 48.*
 (6) K.C Ananda: *Những yếu tố tiểu tượng Phật giáo.* Newdelhi 1972.
 (7) G.Maxpéro: *Vương quốc Chăm. Bản dịch tư liệu Viện Khảo cổ.*
 (8) Lê Trọng Khánh: *Bia Võ Cạnh.* NPHMKCH 1993.tr 304.
 (9) L.Finot: *Bia Võ Cạnh (Khánh Hoà).* BEFEO. tập XV, tr 2-3.
 (10) (11) H.Parmentier: *Thống kê khảo tả các di tích Chăm ở Trung Kỳ, Paris 1909-1919* (Bản dịch tư liệu Viện Khảo Cổ).
 (12) J.Boisseliet: *Lastatuairedu Champa. Paris 1963* (Bản dịch tư liệu viện KCH tr 51.
 (13) Phần này xin xem thêm: *Sưu tập hiện vật Champa tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam thành phố Hồ Chí Minh. 1994.*
 (14) (15) Trần Quốc Vượng – Ngô Văn Doanh... *Về một số tác phẩm điêu khắc đá ở thành Hoá Châu, tỉnh Thừa Thiên.Huế.* NPHMVKCH 1998 tr 676 – 678.
 (16) Sưu tập hiện vật Champa tại Bảo tàng Lịch sử Việt Nam... Sdd tr 74 – 77.

(17) L.Finot: *Inventaire sommaire des monuments Chams de L'Annam.* BEFEO I 1909, tr 27-33.
 (18) J.Boisselier: *La Statuaire du Champa. Paris 1963* (Bản dịch tư liệu viện KCH tr 50.
 (19) Theo Ngô Văn Doanh: *Về pho tượng đồng phát hiện năm 1978 tại Đồng Dương (Quảng Nam – Đà Nẵng).* NPHMVKCH 1979, tr 195-196.
 (20) Theo Trần Kỳ Phương: *Ghi chú về những tiểu phẩm Phật giáo mới phát hiện tại Trà Kiệu (Quảng Nam – Đà Nẵng).* NPHMVKCH 1993 tr 301 – 303.
 (21) Theo Đoàn Ngọc Khôi: *Phát hiện nơi sản xuất đồ thờ của người Chăm.* NPH-MVKCH 1993; tr 292-293. – Đoàn Ngọc Khôi: *Đào thám sát lò nung các tiểu phẩm Phật giáo bằng đất nung của Champa NPH-MVKCH 1998, tr 698 – 702.*
 (22) *Sưu tập hiện vật Champa... Sdd tr 79.*
 (23) Theo Nguyễn Văn Ngọc: *Về tượng Phật Chăm ở chùa Giác Hoàng (An Nhơn – Bình Định).* NPH-MVKCH 1997; tr 645.
 (24) Lê Đình Phụng: *Di tích Văn hoá Champa ở Bình Định. Luận văn PTS sử học. Hà Nội 1995.* Tư liệu Viện Khảo cổ học.
 (25) Theo Đinh Bá Hoà – Vũ Ngọc Liên: *Hai pho tượng bằng đồng chùa Phước Sa xã Nhơn Lý – Quy Nhơn.* NPHMVKCH 1998; tr 563-564.
 (26) Theo Ngô Văn Doanh – Phan Đình Phùng: *Về pho tượng đồng ở Xuân Sơn 9 Phú Yên.* NPHMVKCH 1997; tr 644.
 (27) Theo Ngô Văn Doanh: *Về những hình người bằng*

đất nung của nghệ thuật cổ Champa tại Phú Yên. NPH-MVKCH. 1996, tr 624-625.
 (28) (29) Theo Ngô Văn Doanh: *Về những hình Phật ở khu di tích núi Bà (Phú Yên).* NPHMVKCH 2000; tr 722-724.
 (30) Sưu tập hiện vật Champa... Sdd, tr 74-83.
 (31) Theo Bùi Minh Trí – Nguyễn Thị Bích Vân: *Về bức phù điêu Chăm lưu giữ tại Bảo tàng tỉnh Gialai.* NPHMVKCH. 1992; tr 298 – 299.
 (32) Theo Nguyễn Thị Kim Vân: *Bức phù điêu Chăm ở chùa Bửu Tịnh (huyện Ayun Pa – Gia Lai).* NPH-MVKCH. 1999; tr 701-702.
 (33) Theo Nguyễn Thanh Bằng: *Về bức phù điêu Chăm ở huyện Đăk Lây – Kon Tum.* NPHMVKCH 1993; tr 294.
 (34) J.Boisselier. Sdd... Bản dịch Viện Khảo cổ học; tr 646.
 (35) Mabbeth. 1986. *Buddhism in Champa.* Singapore, tr 295-297.
 (36) Peter Skiling: *Phật giáo ở Việt Nam trong thời kỳ sớm thông qua chứng cứ khảo cổ học. Bài viết tại Hội thảo quốc tế về một thế kỷ khảo cổ học Việt Nam. Hà Nội 2001.* Tư liệu Viện Khảo cổ.
 (37) J.Boisselier. Sdd... Bản dịch tư liệu Viện Khảo cổ học; tr 115.